

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 08/2019/HS-ST Ngày: 18-6-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh
- Bà Đồng Thị Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hằng Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Nhớ và bà Nguyễn Thị Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2019/TLST-HS ngày 19/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ngô Minh T, sinh ngày 22/11/1990 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp 06, xã PA, huyện CL, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T (đã chết) và bà Trần Thị Thúy H; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018, tạm giam từ ngày 12/11/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thị Kim D, sinh ngày 25/7/1987 tại Tiền Giang; Nơi cư trú: số 11 LTD, phường 2, thị xã GC, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên, địa chỉ) và bà Nguyễn Thị Kim Tr; chồng: không rõ họ tên, địa chỉ, có 01 con sinh ngày 31/01/2019 chưa khai sinh; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm

giữ từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018 được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Bà Ngô Thị T, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG.

- *Người làm chứng:*

Anh Huỳnh Minh L, sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Mt, xã HmB, huyện Cb, tỉnh Tg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ 35 phút ngày 05/11/2018, tại nhà của Ngô Minh T (ấp 6, xã PA, huyện CL, tỉnh TG) Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy phát hiện bắt quả tang Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 bạch ma túy, loại Phethamphetamine, có tổng khối lượng 1,0089 gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng trong vụ án gồm: một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 192 ghi ngày 08/11/2018 có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), Huỳnh Công Thiện (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có chứa một gói nilon màu trắng được dán kín chứa 0,9355 gam là ma túy sau giám định loại methamphetamine và hai vỏ bao gói nilon màu trắng đã cắt một đầu để lấy mẫu giám định, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, hai một quạt gas (01 màu xanh, 01 màu tím), hai đoạn ống nhựa màu trắng, nhọn một đầu, một đoạn băng keo màu xanh, kích thước (25 x 05)cm, một điện thoại di động hiệu samsung vỏ màu trắng, một cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, mười bốn đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Minh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm n,s khoản1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Kim D mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù được trừ vào thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trước đó; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 192 ghi ngày 08/11/2018 có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), Huỳnh Công Thiện (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có chứa một gói nilon màu trắng được dán kín chứa 0,9355 gam là ma túy sau giám định loại methamphetamine và hai vỏ bao gói nilon màu trắng đã cắt một đầu để lấy mẫu giám định, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, hai một quẹt gas (01 màu xanh, 01 màu tím), hai đoạn ống nhựa màu trắng, nhọn một đầu, một đoạn băng keo màu xanh, kích thước (25 x 05)cm, một cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, mười bốn đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng; Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu samsung vỏ màu trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/11/2018, Tiến rủ Dung hùn tiền để mua 500.000đ ma túy cùng nhau sử dụng, Dung đồng ý hùn 250.000đ nhưng không trực tiếp đưa tiền cho Tiến mà thỏa thuận Tiến bỏ ra 500.000đ mua ma túy, xong Tiến sẽ trừ 250.000đ (phần tiền hùn của Dung) vào số tiền 600.000đ mà Tiến còn nợ Dung trước đó. Dung thống nhất để Tiến mua và cất giữ ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, Tiến sử dụng điện thoại hiệu Samsung của Tiến liên lạc với Nhi (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) mua 500.000đ ma túy, sau khi mua được ma túy Tiến chia làm 02 bìch và cất giữ trong phòng ngủ để cùng với Dung sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, Tiến và Dung lấy ma túy ra để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với lời khai

của nhân chứng và của những người có liên quan. Theo kết luận giám định số 192/KLGD-PC09 ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể màu trắng trong 02 (hai) gói nylon màu trắng được hàn kín, để trong 01 bì thư được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Ngô Minh T, Nguyễn Thị Kim D (Người bị bắt), Nguyễn Ngọc Chấn (Điều tra viên), Phạm Quốc Thành (Người niêm phong), Nguyễn Văn Đủ (Người chứng kiến), Nguyễn Thành Nam (Trưởng công xã Phú An) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung Công an xã Phú An – Công an huyện Cai Lậy – Công an tỉnh Tiền Giang gửi giám định đều là ma túy có tổng khối lượng là 1,0089 gam, loại Methamphetamine. Do vậy có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, chế độ quản lý đặc biệt đối với việc tàng trữ chất ma túy được pháp luật quy định, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, buộc các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình gây ra, như thế mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Xét về vai trò và mức hình phạt đối với từng bị cáo thì thấy rằng bị cáo Tiến là người rủ rê bị cáo Dung hùn mua ma túy để cùng sử dụng, đồng thời là người trực tiếp mua ma túy và cất giấu ma túy, do đó bị cáo Tiến phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Dung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Tiến hiện đang nhiễm bệnh HIV, bị cáo Dung khi phạm tội là phụ nữ có thai và hiện đang nuôi con còn nhỏ tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho từng bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 192 ghi ngày 08/11/2018 có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), Huỳnh Công Thiện (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có chứa một gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,9355 gam là ma túy sau giám định loại methamphetamine và hai vỏ bao gói nylon màu trắng đã cắt một đầu để lấy mẫu giám định, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, hai một quẹt gas (01 màu xanh, 01 màu tím), hai đoạn ống nhựa màu trắng, nhọn một đầu, một đoạn băng keo màu xanh, kích thước (25 x 05)cm, một cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, mười bốn đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với một điện thoại di động

hiệu samsung vỏ màu trắng bị cáo Tiến sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Minh T và Nguyễn Thị Kim D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2018.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm n,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim D 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt, được trừ đi thời hạn bị tạm giữ trước đó từ ngày 06/11/2018 đến ngày 12/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số 192 ghi ngày 08/11/2018 có chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thanh Trường (Giám định viên), Nguyễn Thị Kiều Linh (trợ lý giám định), Huỳnh Công Thiện (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang bên trong có chứa một gói nilon màu trắng được dán kín chứa 0,9355 gam là ma túy sau giám định loại methamphetamine và hai vỏ gói nilon màu trắng đã cắt một đầu để lấy mẫu giám định, một bình tự chế dùng để sử dụng ma túy, hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, hai một quạt gas (01 màu xanh, 01 màu tím), hai đoạn ống nhựa màu trắng, nhọn một đầu, một đoạn băng keo màu xanh, kích thước (25 x 05)cm, một cái nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy, mười bốn đoạn ống nhựa (ống hút) màu trắng.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu samsung vỏ màu trắng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

3.1. Buộc bị cáo Ngô Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3.2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

